

CÔNG TY TNHH VEAGLE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VEAGLE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VEAGLE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110378563

3. Ngày thành lập: 06/06/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà C43/8, Khu C, Khu đô thị Geleximco Lê Trọng Tấn, đường Lê Trọng Tấn,
Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989532198

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên biệt sử dụng trong tất cả các kết cấu công trình nhưng yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị chuyên môn hóa như: + Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, + Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Đào giếng (trong ngành khai thác mỏ), + Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái các công trình nhà để ở, + Lắp dựng và dỡ bỏ cốp pha, giàn giáo, loại trừ hoạt động thuê cốp pha, giàn giáo, + Lắp dựng ống khói và lò sấy công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, phun cát và các hoạt động tương tự cho mặt ngoài công trình nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390

5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá); - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại nhà nước cấm)	4620
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản, rau quả, cà phê, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào nhóm nào, sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác. - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
16.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng)	4662

18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
19.	Trồng lúa	0111
20.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
21.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
22.	Trồng cây mía	0114
23.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
24.	Trồng cây lấy sợi	0116
25.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
26.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
27.	Trồng cây hàng năm khác	0119
28.	Trồng cây ăn quả	0121
29.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
30.	Trồng cây điều	0123
31.	Trồng cây hồ tiêu	0124
32.	Trồng cây cao su	0125
33.	Trồng cây cà phê	0126
34.	Trồng cây chè	0127
35.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
36.	Trồng cây lâu năm khác	0129
37.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
38.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
39.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
40.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
41.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
42.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
43.	Chăn nuôi gia cầm	0146
44.	Chăn nuôi khác	0149
45.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
46.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
47.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
48.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
49.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
50.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
51.	Khai thác gỗ	0220

52.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
53.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
54.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
56.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Khảo sát xây dựng Lập thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình Kiểm định xây dựng Quản lý chi phí đầu tư xây dựng Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng Tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất	7110
58.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất.	7410
59.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
60.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ các hoạt động đấu giá) Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
61.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
62.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
63.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
64.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
65.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
66.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
67.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
68.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
69.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
70.	Sản xuất đường	1072
71.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
72.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
73.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
74.	Sản xuất chè	1076

75.	Sản xuất cà phê	1077
76.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến;	1079
77.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
78.	Sản xuất rượu vang	1102
79.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
80.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
81.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
82.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
83.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc thiết bị khác chưa phân vào đâu Cho thuê máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển Cho thuê tàu, thuyền và kết cấu nổi không kèm người điều khiển	7730
84.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3100
85.	Sản xuất điện	3511

86.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512
87.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
88.	Xây dựng nhà không để ở	4102
89.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
90.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
91.	Xây dựng công trình điện	4221
92.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
93.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
94.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
95.	Xây dựng công trình thủy	4291
96.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
97.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
98.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
99.	Phá dỡ (trừ hoạt động nổ mìn)	4311
100.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4312
101.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
102.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
103.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
104.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
105.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
106.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
107.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
108.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761

109.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
110.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
111.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
112.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
113.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí) Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm bằng sơn mài, trạm khắc: Tranh sơn mài, tranh khảm trai, hàng lưu niệm khác bằng sơn mài, khảm trai; Bán lẻ hàng đan lát bằng tre, song mây, vật liệu tết, bện khác; Bán lẻ hàng thủ công mỹ nghệ khác: Hàng lưu niệm bằng gỗ, sừng, đồi mồi, san hô... Bán lẻ tranh vẽ (trừ tranh sơn mài, trạm khắc), tranh in, ảnh, tượng, các tác phẩm nghệ thuật khác được sản xuất hàng loạt mang tính chất thương mại. Bán lẻ đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay và đồng hồ cá nhân khác; Bán lẻ kính mắt: Kính cận, kính viễn, kính râm, kính chống bụi... kể cả hoạt động đo thị lực, mài, lắp kính phục vụ cho bán lẻ kính mắt. Bán lẻ đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...; Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh; Bán lẻ hoa, cành lá trang trí nhân tạo	4773

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM VĂN CHI	Việt Nam	Tổ 9 Khu 1B, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	4.000.000.000	40,000	001064025327	
2	PHẠM THỊ THÚY	Việt Nam	Thôn Phương Độ, Xã Đồng Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	6.000.000.000	60,000	038170030641	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM VĂN CHI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 18/05/1964

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001064025327

Ngày cấp: 17/04/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Tổ 9 Khu 1B, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 9 Khu 1B, Phường Vân Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội